TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Bảo hộ giống cây trồng: Tấm “hộ chiếu” mới cho nông sản Việt vươn ra thế giới

06:39 18/06/2026

Trong bối cảnh các thị trường nhập khẩu ngày càng siết chặt tiêu chuẩn về truy xuất nguồn gốc và sở hữu trí tuệ, bảo hộ giống cây trồng không còn là câu chuyện riêng của các viện nghiên cứu hay doanh nghiệp lớn. Đối với nhiều hợp tác xã (HTX) nông nghiệp, đây đang trở thành yếu tố quyết định khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, mở rộng thị trường xuất khẩu và nâng cao giá trị nông sản.

Tuy nhiên, khoảng cách giữa yêu cầu của thị trường và năng lực thực tế của khu vực kinh tế tập thể vẫn còn khá lớn. Điều này đặt ra yêu cầu phải xây dựng cơ chế liên kết chặt chẽ hơn giữa nhà khoa học, doanh nghiệp và HTX để biến quyền sở hữu giống cây trồng thành động lực phát triển thay vì rào cản.



Sản xuất nông sản từ giống cây trồng có bản quyền hợp pháp đang trở thành yêu cầu quan trọng để đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu quốc tế.

Từ lợi thế sản xuất đến áp lực bản quyền

Những năm gần đây, Việt Nam đã từng bước hoàn thiện khung pháp lý về bảo hộ giống cây trồng, tạo nền tảng cho hoạt động nghiên cứu, lai tạo và thương mại hóa các giống mới. Hàng trăm giống cây trồng đã được cấp văn bằng bảo hộ, góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy số lượng HTX đứng tên sở hữu các giống cây trồng được bảo hộ vẫn rất khiêm tốn. Trong khi đó, chính các HTX lại là lực lượng trực tiếp tổ chức sản xuất và quản lý phần lớn vùng nguyên liệu nông sản trên cả nước.

Sự chênh lệch này đang tạo ra nhiều khó khăn khi nông sản Việt Nam tham gia các thị trường xuất khẩu cao cấp. Tại nhiều quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc hay các nước châu Âu, việc chứng minh nguồn gốc hợp pháp của giống cây trồng đã trở thành một trong những yêu cầu bắt buộc trong quá trình cấp mã vùng trồng và kiểm soát chất lượng.

Bài học từ giống thanh long ruột đỏ LĐ1 cho thấy rõ nguy cơ mà các đơn vị sản xuất có thể gặp phải nếu không nắm rõ các quy định về quyền sở hữu giống. Khi quyền khai thác thương mại được chuyển giao cho một doanh nghiệp cụ thể, nhiều HTX dù đã trồng giống này trong thời gian dài vẫn gặp khó khăn trong việc đáp ứng yêu cầu xuất khẩu do chưa có cơ chế sử dụng giống hợp pháp theo quy định.

Tương tự, ở ngành lúa gạo, việc bảo vệ thương hiệu và bản quyền các giống lúa chất lượng cao như ST24, ST25 cũng đang được siết chặt. Điều này phản ánh xu hướng tất yếu của nền nông nghiệp hiện đại, nơi tài sản trí tuệ ngày càng trở thành yếu tố cốt lõi trong cạnh tranh.

Theo các chuyên gia, việc tự nghiên cứu và đăng ký bảo hộ một giống cây trồng mới đòi hỏi nguồn lực rất lớn, từ cơ sở vật chất, quỹ đất khảo nghiệm đến đội ngũ chuyên môn. Thời gian hoàn thiện hồ sơ và khảo nghiệm có thể kéo dài nhiều năm với chi phí lên tới hàng tỷ đồng, vượt quá khả năng của phần lớn HTX hiện nay.

Liên kết chuỗi để biến bản quyền thành lợi thế cạnh tranh

Trong bối cảnh đó, giải pháp khả thi hơn đối với các HTX không phải là tự mình phát triển giống mới mà là tham gia vào các chuỗi liên kết có sự phân công vai trò rõ ràng giữa nhà khoa học, doanh nghiệp và người sản xuất.

Mô hình liên kết này cho phép các viện nghiên cứu và doanh nghiệp tiếp tục đảm nhận nhiệm vụ lai tạo, bảo hộ và quản lý quyền sở hữu giống, trong khi HTX đóng vai trò tổ chức sản xuất tập trung, áp dụng quy trình kỹ thuật thống nhất và kiểm soát chất lượng sản phẩm.



Liên kết giữa doanh nghiệp, viện nghiên cứu và hợp tác xã được xem là giải pháp hiệu quả để mở rộng sử dụng giống cây trồng được bảo hộ trong sản xuất nông nghiệp.

Nhiều mô hình liên kết đã chứng minh hiệu quả trên thực tế. Trong ngành lúa gạo, các doanh nghiệp sở hữu giống chất lượng cao không chỉ cung cấp hạt giống đạt chuẩn mà còn hỗ trợ kỹ thuật canh tác, kiểm soát quy trình sản xuất và cam kết bao tiêu sản phẩm. Nhờ đó, nông dân và HTX vừa được tiếp cận nguồn giống hợp pháp, vừa nâng cao khả năng xuất khẩu với giá trị gia tăng cao hơn.

Đối với ngành trái cây, cơ chế cấp quyền sử dụng giống có kiểm soát cũng đang được mở rộng. Thay vì độc quyền tuyệt đối, các doanh nghiệp sở hữu bản quyền giống đã bắt đầu hợp tác với HTX thông qua các thỏa thuận sử dụng giống hợp pháp, cùng xây dựng vùng nguyên liệu đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu.

Cách làm này giúp giảm nguy cơ tranh chấp sở hữu trí tuệ, đồng thời tạo điều kiện để các HTX tiếp cận những giống cây có năng suất và chất lượng cao hơn.

Quan trọng hơn, nông sản được sản xuất từ giống có bản quyền hợp pháp thường có khả năng đáp ứng các yêu cầu của thị trường quốc tế, từ đó nâng cao giá trị thương mại và khả năng cạnh tranh.

Theo nhiều chuyên gia, trong giai đoạn tới, bảo hộ giống cây trồng sẽ không chỉ là công cụ bảo vệ quyền lợi của nhà lai tạo mà còn là nền tảng để xây dựng các chuỗi giá trị nông nghiệp hiện đại. Khi các yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, phát triển bền vững và sở hữu trí tuệ ngày càng trở thành tiêu chuẩn chung của thương mại toàn cầu, việc sử dụng giống hợp pháp sẽ là điều kiện bắt buộc đối với hoạt động xuất khẩu.

Để hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể thích ứng với xu hướng này, cần có thêm các chính sách hỗ trợ về đào tạo, tư vấn pháp lý và tiếp cận nguồn giống được bảo hộ. Đồng thời, các địa phương cần tăng cường kiểm tra, xử lý tình trạng sản xuất và kinh doanh giống không rõ nguồn gốc nhằm bảo vệ môi trường cạnh tranh lành mạnh.

Trong dài hạn, việc hình thành hệ sinh thái liên kết giữa nhà khoa học, doanh nghiệp và HTX sẽ giúp khu vực nông nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo ra những vùng nguyên liệu đạt chuẩn quốc tế và mở rộng cánh cửa xuất khẩu cho nông sản Việt Nam. Khi đó, bảo hộ giống cây trồng không chỉ là công cụ pháp lý mà còn trở thành “hộ chiếu” đưa nông sản Việt tiến sâu hơn vào các thị trường toàn cầu.

Nam Sơn (t/h)